



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 56367
VEWL.# 12505
I-171 : Yes No
EXIT VISA: Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG DINH KHOI
Last Middle First

Current Address 48 Nguyen van Troi & Phung Nam - Ho Chi Minh City

Date of Birth 2/2/1933 Place of Birth Hai Noi

Previous Occupation (before 1975) L. Colonel L. ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 06-16-1975 To 09-1982

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
<i>Nguyen Thi Xuan</i>	<i>1928</i>	<i>wife</i>
<i>Hoang Thi Ngoc Dien</i>	<i>1958</i>	<i>daughter</i>
<i>Hoang Thi Huyen Nga</i>	<i>1959</i>	<i>daughter</i>
<i>Hoang Thi Mong Chuc</i>	<i>1962</i>	<i>daughter</i>

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

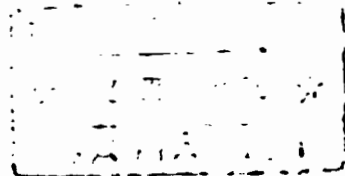
24 7/82

BỘ NỘI VỤ
Trại **Hồ Tây**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...
2567...
tháng 11 năm 1972

Số **214** - GHT



GIẤY RA TRẠI *Release Certificate*

Theo thông tư số 966-BCA/TĐ ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án vụ: quyết định thả số **117** ngày **22** tháng **9** năm **1982** của **Bộ nội vụ**

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: **THẨM PHỦ HOÀNG DINH KHÔI**
Họ, tên thường gọi: **Hoàng đình Khôi**
Họ, tên bí danh: **M**
Sinh ngày... tháng... năm **1933**
Nơi sinh: **Bộ nội vụ**

Nơi đăng ký phân khu: thường trú trước khi bị bắt: **98 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Nhị, Thành phố Hồ Chí Minh**
Cao tòng: **Trung tá, tiền đoàn trưởng nhiệm liệu eye quia nai**
Bị bắt ngày: **16.6.1975** An phát: **TRCT**

Theo quyết định... ngày... tháng... năm... của **Bộ nội vụ**.

Đã bị tước quyền... dân, công thành...
Đã được giao an... dân, công thành...
Nay về cư trú: **98 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Nhị, TP HCM**

Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại qua học tập đã nhận rõ được tội lỗi của bản thân, yêu cầu tập trung vào chính sách giáo dục cải tạo, xây dựng và nhà nước. Học động có nhiều cố gắng luôn đảm bảo ngày công, có thể tự giác trong lao động. Mọi sự tiếp nhận nhà nước có phạm vi lớn. Học tập tham gia đầy đủ. Kếp loại cải tạo trung bình ./.

Lần này nhận trả phí...
cc. **Hoàng đình Khôi**
Đánh dấu số **6000**
Lần này nhận trả phí

Họ, tên, chức vụ...
người được cấp giấy

Ngày... tháng... năm...
Giám thị

Handwritten signature: Hoàng đình Khôi
Hoàng đình Khôi **trung tá: Nguyễn Văn Nô**

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

January 30, 1984

To whom It May Concern:

HOANG DINH KHOI	born 21 July	1933	(IV 056367)
NGUYEN THI XUAN	born 15 July	1928	"
HOANG THI NGOC DIEP	born 19 January	1958	"
HOANG THI HUYEN NGA	born 10 June	1959	"
HOANG THI MONG CHUC	born 02 February	1962	"

Address in Vietnam: 93 NGUYEN VAN TROI, PHU NHUAN
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:017505

Su Quan Hoa Ky cho prep nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nop con tai Su Quan Ky de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc knam suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai dien Cao Uy Lien Miep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can triet de roi Viet Nam./ The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky./ The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.

Sincerely,

Donald
Director
Orderly Business Office
BANGKOK, THAILAND

ODP-I
10/81

MAR 03 1985

POLITICAL PRISONER'S DATA
OUT OF RE-EDUCATION CAMP IN VIETNAM

*Đã trả
chính có sẵn*

1. TÊN, HỌ (Người cung cấp dữ kiện) MR. BUI - BA' - LAN
Full name of Info. provider
2. ĐỊA-CHỈ HIỆN TẠI:
Current Address:
ĐIỆN THOẠI:
Phone:
Cretel, FRANCE
3. LIÊN HỆ GIA ĐÌNH:
Relationship: My friend
4. TÊN, HỌ THÂN NHÂN CƯU TÙ CẢI TẠO: HOANG - DINH - KHÔI
Full name of Ex Political Prisoner:
5. NGÀY/THÁNG/NĂM VÃ NƠI SINH: 21-7-1933, Hà Nội
DOB and POB:
6. CHỨC VỤ/CẤP BẬC: (Trước 4/75) LT COL, Commander of the first P.O.L Battalion
Position/Rank (Before 4/75)
7. CƠ QUAN/ĐƠN VỊ PHỤC VỤ: (Trước 4/75) The first P.O.L Battalion at Đà Nẵng
Organization/Unit of Service: (Before 4/75) (The first Log Command + the first corps)
8. NGÀY/THÁNG/NĂM BỊ GIỮ: 7 years 5 months
Date/Month/Year arrested:
9. NGÀY/THÁNG/NĂM ĐƯỢC TRẢ TỰ DO: (Nếu có xin cho 1 bản Giấy Trả Tự-do) 6-11-1982
Date/month/year out of the Camp: (Attach a copy of Release Cert.)
10. ĐỊA CHỈ HIỆN TẠI CỦA CƯU TÙ CẢI TẠO tại VN: 98 Nguyễn-Văn-Trôi, Phường 1, Quận 1, TP. HCM (Saigon)
Current address of Ex P/Prisoner in Vietnam:
11. ÔNG/BÀ ĐÃ NỘP ĐƠN XIN ĐOÀN TỤ VỚI THÂN NHÂN CHƯA?
Have you submitted the Application for Family Reunification? Yes
NEU CÓ, Xin cho biết các dữ kiện sau đây:
If you have, Please provide the following info.:
 - a. SỐ ODP/BANGKOK IV. (ODP/BANGKOK IV NUMBER) IV: 056 367 Date 22-9-1983
 - b. NGÀY CẤP THÔNG BẢO THUAN NHẬP CẢNH HOẶC của Mẫu I-171 (Nếu có xin đính kèm
Date of Notice Approval from I-171 for: 1 bản photocopy)
 - c. XIN TÓM LƯỢC DIỄN TIẾN HỒ SƠ (Nếu có thể): Enclosed the letter of Introduction: VEWL 017.505
Please give briefly the file processing, if possible.

* Copy of the file No 359 dated 21-02-1984 transferred from the Security Division of HCM/City (161 Nguyễn-Trôi, Q1) to 335, Nguyễn-Trôi to issue Exit Permits.

Ý KIẾN/ĐỀ NGHỊ:

Comment/Recommendation:

Request to the Vietnamese authorities to examine the file number of my friend.

Exp: Mme FUI MONG HO

9

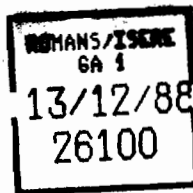


Mme TRINH-NGOC-DUNG
5555 Columbia Pike Street
ARLINGTON, VA 22204
U.S.A.

PAR AVION
BY AIR MAIL

TRI 55 23022531 03/02/85
NOTIFY SENDER OF NEW ADDRESS
TRINH
PO BOX 5435
ARLINGTON VA 22205-0635

LETTRE



Madame KHUC MINH THU

DEC 24 1988

P.O. Box 5435, ARLINGTON
VA 22205 - 0635

U. S. A



Exp. MR HOANG HOA BANG
HLM LA Monnaie

(FRANCE)

HOÀNG ĐÌNH KHÔI
98 LÊ VĂN SỸ
PHƯỜNG 11
QUẬN PHÚ NHUẬN
TP. HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM

BÀ KHUẾ MINH THỎ
Hội Trưởng Hội Gia Đình IN/CIVN
PO BOX 5435, ARLINGTON
VA 22205 - 0655

Thưa Bà Hội Trưởng,

Gia đình chúng tôi gồm 5 người;

HOÀNG ĐÌNH KHÔI (Cựu Trung tá Bộ binh, số quân 53/300307)

NGUYỄN THỊ MỸ, vợ Sinh năm 1928

HOÀNG THỊ NGỌC DIỆT, con gái, Sinh 1958

HOÀNG THỊ HUỖN ANA, con gái Sinh 1959

HOÀNG THỊ MỘNG CHUỐC, con gái Sinh 1962

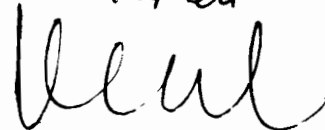
đã được Chánh Phủ Việt Nam cấp hộ chiếu (Passport) đi Hoa Kỳ.

Chúng tôi đã gửi văn thư sang văn phòng ODP Thái Lan ngày 22/11/98, để xin được ghi danh vào danh sách phỏng vấn (xin đính kèm bản sao).

Trân trọng kính xin Bà Hội Trưởng thuận cho gia đình chúng tôi vào danh sách IN/CIVN do Hội bảo trợ cũng như giới thiệu gia đình chúng tôi với " Hội Thiện Nguyện " nào tại địa phương nơi cư trú khi đến Hoa Kỳ, vì lý do không có thân nhân ruột thịt ở VN. Vả xin BA lưu ý văn phòng ODP Bangkok.

Trân trọng kính chào Bà Hội Trưởng.

Ký tên



HOÀNG ĐÌNH KHÔI

HOANG DINH KHÔI
98 LÊ VĂN SĨ
PHƯỜNG 11, QUẬN PHÚ NHUẬN
TP. HỒ CHÍ MINH

VIỆT NAM

ORDERLY DEPARTURE OFFICE
(PANJABHUM BUILDING)
127 SOUTH SATHORN TAIRoad
BANGKOK 10120
THAILAND.

November 22, 1988

Reference : IV : 056367
VEWL : 017505

Request for to be interviewed by UN HCR representatives.

DEAR SIR ,

I introduced myself HOANG DINH KHÔI born in 1933,
former officer of the Republic of VN forces, rank : Lieutenant-
Colonel, 53/300307.

I was released from re-education camp on November
1982.

I and my family had obtained EXIST PERMITS from
the Vietnamese Government.

Respectfully submit this request to you and would
like to ask you to do me an interview.

Pending your favorable consideration, May I express
my deep thanks to you, all.

Very truly Yours.



HOANG DINH KHÔI

Enclosed :

- 5 copies of the Exist Permits
No: 9741, 9742, 9743, 9744,
9745/88-DC1 ngày 2.11.88
- 1 copy of re-education certificate
- 1 copy of diploma in U.S.A
- 1 copy of letter of introduction



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 5636

VEWL.#: _____

I-171#: Y

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG ĐINH KHOI
Last Middle First

Current Address: 98 LÊ VĂN SĨ & 3 THAM

Date of Birth: Jul 21 1933 Place of Birth: HANOI north Vietnam

Previous Occupation (before 1975) LT. Colonel, Commander POL
(Rank & Position) Battalion at DANANG List POL Batta

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Apr. 30. 1975 To Nov. 03. 1982
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
PO. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.
HOANG DINH KHOI	Jul/21/1933	Father
NGUYEN THI XUAN	Jul/15/1928	Mother
HOANG THI NGOC DIEP	Jan/01/1958	daughter
HOANG THI HUYNH NGA	Jun/16/1959	daughter
HOANG THI MONG CHUC	Feb/02/1962	daughter
NGUYEN THI THE	1940	nephew.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

98 LÊ VĂN SI², Phường 11
Quận Phú Nhuận City HO CHI MINH.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HOANG DINH KHOI
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : Jul 21 1933
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam) : Male Female (Nu) : _____
MARITAL STATUS Single (Doc than) : _____ Married (Co lap gia dinh) : YES
(Tinh trang gia dinh) :
ADDRESS IN VIETNAM : 98 LE VAN SI², Phuong 11, Quận Phú Nhuận
(Dia chi tai Viet-Nam) VILLE HO CHI MINH (City)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong) : Yes (Co) YES No (Khong) _____
If Yes (Neu co) : From (Tu) : Apr 30. 1975 To (Den) : Nov. 03. 198
PLACE OF RE-EDUCATION : 52 A T D 63 HT PROVINCE HA SON BINH
CAMP (Trai tu) Lieutenant
PROFESSION (Nghe nghiep) : Colonel
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My) : YES
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac) : LT. Colonel
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu) : LT. Colonel
Date (nam) : _____
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP) : Yes (Co) : Yes
IV Number (So ho so) : 56367
No (Khong) : _____
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo) : _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN) : 98, LE VAN SI²
Phuong 11, Quận Phú Nhuận City Ho Chi Minh
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro) : _____
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky) : Yes (co) : _____ No (Khong) : NO
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN) : Con.
NAME & SIGNATURE : HOANG HOA BANG
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) _____
DATE : 05 29 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG DINH KHOI	Jul/21/1933	Father
NGUYEN THI XUAN	Jul/15/1928	mother
HOANG THI NGOC DIEP	Jan/01/1958	daughter
HOANG THI HUYNH NGA	Jun/16/1959	daughter
HOANG THI MONG CHUC	Feb/02/1962	daughter
NGUYEN THI THE	1940	nephew

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

98, L^ê Văn Sĩ², Phường 11
 Quận Phú Nhuận, City Hồ Chí Minh.

D. ADDITIONAL INFORMATION :

314 2
82

BỘ NỘI VỤ
Trại **Bà Rịa**
314 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M.D. ...
Ban hành ...
2563 ...
năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án vắng quyết định tha số **117** ngày **22 tháng 9** năm **1992**
của **Dục nội vụ**

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh
Họ, tên thường gọi **Hoàng Đình Khôi**
Họ, tên bí danh
Sinh ngày **21** tháng **7** năm **1921**
Nơi sinh **Hà Nội**

Nơi đang ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt
99 Nguyễn Văn Trỗi, Phố Nguyễn Trãi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Cán tội **Đang tù**, **Đã qua trường an ninh** **Đã qua** **Đã qua**
Bị bắt ngày **16.6.1975** An phát **TRU**

Theo quyết định, án vắng số ... ngày ... tháng ... năm ... của ...
Dục nội vụ

Đã bị tước án ... lần, công thành ... năm ... tháng ...
Đã được giảm án ... lần, công thành ... năm ... tháng ...
Nay về cư trú tại: **99 Nguyễn Văn Trỗi, Phố Nguyễn Trãi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**
Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại qua hợp tác đã nhận rõ được tội lỗi của bản thân
yêu cầu tập trung vào chính sách giáo dục cải tạo cho Đảng và
nhân dân. Lao động có nhiều cố gắng luôn đảm bảo ngày công, có
đến 100% trong lao động. Mọi quy chế hành chính đều chấp hành
chặt chẽ. Mọi tập thể tham gia đầy đủ. Mọi loại cải tạo trung
thành.

Tên họ, ngày, tháng, năm
Hoàng Đình Khôi
6000
TÊN

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **5** tháng **11** năm **1992**
Giám thị

Hoàng Đình Khôi

Nguyễn Văn Mò

Hoàng Đình Khôi **Trưởng tá : Nguyễn Văn Mò**

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

January 30, 1984

To whom It May Concern:

HOANG DINH KHOI	born 21 July	1933	(IV 056367)
NGUYEN THI XUAN	born 15 July	1928	"
HOANG THI NGOC DIEP	born 19 January	1958	"
HOANG THI HUYEN NGA	born 16 June	1959	"
HOANG THI MONG CHUC	born 02 February	1962	"

Address in Vietnam: 93 NGUYEN VAN TROI, PHU NHUAN
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:017505

Su Quan Hoa Ky cho phép nhung nguoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nup con tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van cua dai dien Cao Uy Lien Miep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhung giay to can thiet de roi Viet Nam./ The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhung nguoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky./ The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry working List.

Sincerely,

Donald
Director
Orderly Department Office
BANGKOK, THAILAND

ODP-I
10/81

New address : 98, LE VAN SI,
Quận Phú Nhuận
phường 11
City HỒ CHI MINH.

United States Army
Quartermaster School
Fort Lee, Virginia

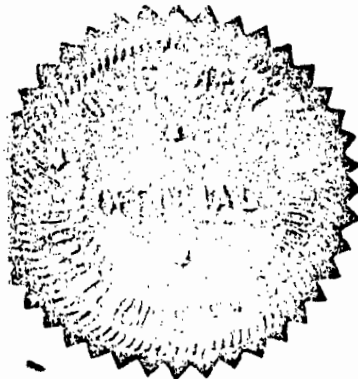


for successful completion of the

PETROLEUM OFFICER COURSE

this

Diploma



is awarded to CAPTAIN HOANG DINH KHOI

pursuant to authority granted by Department of the Army

Given at Fort Lee, Virginia this 29TH day of DECEMBER, 19 83

TRAINING PERIOD 30 JANUARY 1967 - 14 APRIL 1967

A stylized, handwritten signature in dark ink, likely belonging to the Assistant Commandant.

Colonel, QMC, Assistant Commandant

A handwritten signature in dark ink, likely belonging to the Commandant of the school.

Major General, USA, Commandant

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

QUESTIONNAIRE FOR PERSONS IN VIETNAM

(PLEASE PRINT OR TYPE IN ENGLISH ONLY)

SECTION 1 : INFORMATION ABOUT YOU

Your name : NGUYỄN THỊ XUÂN
Title of LT : Colonel HOÀNG ĐÌNH KHÔI
Sex : Male ☐ Date of Month / day / Year Country of birth :
birth : July 15 1933 Hà Nội north Việt Nam
Female ☐
Your address : 98 Nguyễn Văn Trỗi
Number Street
Phủ Nhuận Hồ Chí Minh
District Province/City
Are you Married ? Yes ☐ No ☐
Your exit number is : No

SECTION 2 : INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVES IN THE USA.

Name of your closest relative in the US : None
Other name used :
Date of Month/day/year Country of birth :
birth : / /
The US address :
Number Street
City State Zip code
The relationship to you is :
The US telephone number (if known) is :
When did your closest relative leave Vietnam ?
/month /day /year.

SECTION 3 : INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE UNITED STATES

1. List all relatives you want to go with you to the US.

Name	Sex (circle one)	Date of birth Mo/Da/Yr	Country of birth	Relationship to you	Married ? (circle one)	Exit permit number	Address
1) HOÀNG ĐÌNH KHÔI	male	Jul/21/1933	Hanoi	my husband	Yes	No	Prisoner in camp reeducation No 52A TD 63 HT - province Hà Sơn Bình
2) HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP	F	Jan/01/1958	Vũng Tàu	daughter	No	No	98 Nguyễn Văn Trỗi Việt Nam
3) HOÀNG THỊ HUỖN NGA	F	Jun/16/1959	Saigon	daughter	No	No	98 Nguyễn Văn Trỗi District Phú Nhuận Hochiminh City
4) HOÀNG THỊ MỘNG CHÚC	F	Feb/02/1962	Saigon	daughter	No	No	-ib-
5) NGUYỄN THỊ THU	F	Oct/ /1933	Lai Châu	young sister	No	No	-ib-
6) NGUYỄN THỊ THỆ	F	1940	Phủ lý north - VN	nephew	No	No	-ib-

SECTION 4 : INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

IMPORTANT : List all your relatives, living or dead, including those you put in Section 3.

Name	Sex (circle one)	Date of birth Mo/Da/Yr	Country of birth	Married ? (circle one)	Address (If deceased, write 'DEAD')
a. Your husband : HOANG DINH KHOI	male	Jul/21/1933	Hanoi	Yes	prisoner in camp reeducation N° 52A ID63HT. province Hà sơn Bình North Vietnam
b. Your children					
HOANG HOA CUONG	male	Oct/ /1953	Hanoi	No	N° 2 Allées des mimosas 31.320 Castanet Toulou
HOANG THI MONG DIEP	F	september/1955	Saigon	No	- 1b -
HOANG HOA BANG	male	Nov/ /1956	Vung Tau	No	N° 7 allées des berges 11.000 Carcassonne Fra
HOANG HOA LONG	F	1965	Saigon	No	- 1b -
HOANG THI NGOC DIEP	male	Jan/01/1958	Vung Tau	No	98 Nguyễn văn Trỗi District Phú Nhuận Hochimi
HOANG THI HUYNH NGA	F	June/16/1959	Saigon	No	- 1b -
HOANG THI MONG CHUC	F	Feb/2/1962	Saigon	No	- 1b -
c. Your parents : (living or dead)					
NGUYEN COU DE					Dead
NGUYEN THI TAM					Dead
d. Your Sisters (living or dead)					
NGUYEN THI LAN	F	1932	Bắc Giang north	Yes	N° 7 allées des berges 11.000 Carcassonne Fra
NGUYEN THI THU	F	Oct/ /1933	Lai Châu north VN	No	98 Nguyễn văn Trỗi Phú Nhuận District Ho Chi Minh
e. Other relative living with you					
NGUYEN THI THE	F	1960	Phủ Lý north VN	No	98 Nguyễn văn Trỗi Phú Nhuận District Ho Chi Minh

SECTION 5 : EMPLOYMENT WITH THE US GOVERNMENT

None

SECTION 6 : OTHER JOB WITH THE AMERICAN COMPANIES ORGANIZATIONS

None

SECTION 7 : GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL, 30-1975

IMPORTANT : If you worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military, complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military have him complete this section, if possible. - for my husband HOANG DINH KHOI:

What ministry or military Unit ? RAAF. VN. on september 1st 1953

Date of separation ? 30/day April/month 1975/year. Reason for separation : communist come to occupe south VN. (April. 30-1975)

Give the dates, places, place worked, job title or rank and name of Supervisor :

Yr to	Mo/Yr	Place	Title/Rank	Name of Supervisor	Describe the work performed
1953-	1954	Military academy in Da-Lat	Student	Major Charlotte	To study military matter
1954-	1956	Quang Yen, My-Tho	2nd Lieutenant	Capt. Nguyen duy Ninh chief of Battalion	Platoon in one infantry company of 50th Vietnamese Battalion.
1956-	1958	Da-Lat + Vung-Tau	1st Lieutenant	Major: Nguyen van Bich	Instructor in training-school Darlac and Vung Tau (Trường Thiếu Sinh Quân)
1958-	1961	Saigon	1st Lieutenant	Major: Dong van Khuyen chief g/L - General Staff	Officer g/L in General Staff Saigon City
1961-	1966	Banmethuot	1st Lieutenant Captain	Colonel: Le quang Trung General: Nguyen van Manh	Commander 23th Company supply of this division
1966 -	1967	USA studies POL course	Captain	Capt: Robinson	Studies POL course at Fort Lee Virginia
1968-	1969	Saigon	Major	Do not remember	Chief training Division QMS School at Saigon.
1969-	1974	Saigon	Major	Advisor: Major Rayer	Assistant officer in QM group, 130 QM group at Saigon (Go Vap)
1974	1975	Danang	Lt. Colonel	Do not remember	Commander POL Battalion at Da Nang list POL Battalion (DA NANG)

June 01-1975 come to Re-education BIEN-HOA, YEN-BAI, and HA-SON (HAI PHONG). My husband in now in the camp reeducation No 106301 HA SON BINH Province North Vietnam.

List any awards, commendations or medals the US Government : None

Was time spent in reeducation ? Yes How long ? From June, 1st 1975 to now. Still in reeducation ? Yes

Any training in the US ? Yes (complete Section 8 also)

Was work done closely with the American ? Yes (Give the dates, name of places worked, location and the job relationship to the American) (Go to Section 8)

Yr to	Mo/Yr	Name	Place	Describe the job relationship to the American
-------	-------	------	-------	---

Certainly my husband HOANG DINH KHOI worked with adviser Americans.
I Can't remember their names.

IMPORTANT : Please send COPIES of personel documents, ID Cards training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, service in the Vietnamese Military, showing the work relationship to the American or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.

SECTION 8 : EDUCATION OUTSIDE VIETNAM

IMPORTANT : If you were trained or educated outside Vietnam, complete this Section. If an accompanying relative was trained or educated outside Vietnam have him/her complete this section, if possible.

- a. For myself : None
b. My husband HOANG DINH KHOI go to USA in Military training School

No/yr	to	no/yr	Name	Place	Description the training or schooling
1966		1967	Studied ROT course	Port-lee, Virginia	

SECTION 9 : COMMENT AND REMARK

None

SECTION 10: CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that my false statement could prevent me from going to the United States.

September 28 - 1982

Date

NGUYEN Thi Xuan
NGUYEN THI XUAN

Signature of Applicant

Xuan

Ông HOANG HOA BANG

Romans le 1. Avril 1990

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN
CHÍNH TRỊ VIỆT NAM .
P. o Box 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635 .

Kính gửi: bà Chủ tịch ,

Cô: đứng tên dưới đây là, HOANG HOA BANG ,
con của Ông HOANG DINH KHO: và bà NGUYỄN
CHI XUAN , cư ngụ tại : 38 LÊ VĂN SI² ,
phường 11 - Quận Phú Nhuận - Thành phố Hồ Chí
Minh.

Cô: xin gửi kèm theo đây :

- 2 Copies (giấy tờ bổ túc của bà tôi , Ông
Hoang Dinh Kho: : của Trung tá Quân đội VNCH
năm 1974 để xin gia nhập H.S: gia đình từ
nhân Chính trị Vietnam .)
- Giấy Embassy of the U.S. tại Bangkok năm
1984
- Giấy khai của bà tôi .
- Giấy tờ nghiệp của bà tôi: năm 1967 tại
Virginia.

Chưa bà Chủ tịch , theo như kết quả phỏng
vấn giữa phái đoàn Mỹ tại VN & gia đình
BA mẹ tôi: hiện nhà (Hỗ trợ phụng dưỡng D 02-13
Diện Refugees) ; không có nhân nhân ở Mỹ.
Cặp phụng dưỡng này 12/3/1990 , Gia đình BA
me tôi đã được Chính phủ Mỹ chấp thuận
cho đi Mỹ .

Bà mẹ tôi: có anh tôi: viết thư hôm nay để xin
bà Chị dịch tiền hộ cho gia đình bà mẹ tôi:
một hộ: từ miền để lên Spoor cho gia
đình tôi: à: bà mẹ tôi: không có tiền nhà ở
Mỹ.

Chánh thức xin đa tạ bà Chị dịch, H.S:
Gia đình từ anh Chị tại Vietnam tại Mỹ.

Kính thư.

25



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: 56367

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM HOANG ĐINH KHOI
Last Middle First

Current Address: 98 LÊ VĂN SĨ

Date of Birth: JUL 21 1933 Place of Birth: HANOI north Vietnam

Previous Occupation (before 1975) LT. Colonel, Commander POL
(Rank & Position) Battalion at DANANG List POL Battalion

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From Apr. 30. 1975 To Nov. 03. 1982
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG DINH KHOI	Jul/21/1933	Father
NGUYEN THI XUAN	Jul/15/1928	Mother
HOANG THI NGOC DIEP	Jan/01/1958	daughter
HOANG THI HUYEN NGA	Jun/16/1959	daughter
HOANG THI MONG CHUC	Feb/02/1962	daughters
NGUYEN THI ENH	1962	neephew

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

98 LÊ VĂN SI², Phường 11

Quận Phú Nhuận City HO CHI MINH.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : HOANG DINH KHOI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
 DATE, PLACE OF BIRTH : Jul 21 1933
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
 SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): Male Female (Nu): _____
 MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): YES
 (Tinh trang gia dinh):
 ADDRESS IN VIETNAM : 98 LÊ VĂN SĨ², Phường 11, Quận Phú Nhuận
 (Dia chi tai Viet-Nam) VILLE HO CHI MINH (City)
 POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): Apr 30. 1975 To (Den): Nov. 03. 1982
 PLACE OF RE-EDUCATION: 52 A T D 63 HT PROVINCE HÃ SƠN BÌNH
 CAMP (Trai tu) Lieutenant
 PROFESSION (Nghe nghiep): v Colonel
 EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): YES
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LT. Colonel
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): LT. Colonel
 Date (nam): _____
 APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
 IV Number (So ho so): 56367
 No (Khong): _____
 NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): _____
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
 MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 98, LÊ VĂN SĨ²
Phường 11, Quận Phú Nhuận City Ho Chi Minh
 NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):

 U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): NO
 RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Con.
 NAME & SIGNATURE: HOANG HOA BANG
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay) _____
 DATE: 05 29 1989
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
HOANG DINH KHOI	Jul/21/1933	Father
NGUYEN THI XUAN	Jul/15/1928	mother
HOANG THI NGOC DIEP	Jan/01/1958	daughter
HOANG THI HUYNH NGA	Jun/16/1959	daughter
HOANG THI MONG CHUC	Feb/02/1962	daughter
NGUYEN THI THE	1940	nephew

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

98, LÊ VĂN SI², Phường 11
Quận Phú Nhuận, City HỒ CHÍ MINH.

ADDITIONAL INFORMATION :

Ps. Đã có thư từ, xin bà Chủ tịch gửi về
06, Rue Rebatta 26100 Romans (FRANCE)
hay 98, LÊ VĂN SI², Phường 11, Quận Phú Nhuận
City HỒ CHÍ MINH.

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

QUESTIONNAIRE FOR PERSONS IN VIETNAM

(PLEASE PRINT OR TYPE IN ENGLISH ONLY)

SECTION 1 : INFORMATION ABOUT YOU

Your name : NGUYỄN THỊ XUÂN
 Title of LT : Colonel HOÀNG ĐÌNH KHÔI
 Sex : Male ☐ Date of Month / day / Year Country of birth :
 birth : July 15 1938 Hà Nội north Việt Nam
 Female ☐
 Your address : 98 Nguyễn Văn Trỗi
 Number Street
 Phú Nhuận Hồ Chí Minh
 District Province/City
 Are you Married ? Yes ☐ No ☐
 Your exit number is : No

SECTION 2 : INFORMATION ABOUT YOUR RELATIVES IN THE USA.

Name of your closest relative in the US : None
 Other name used :
 Date of Month/day/year Country of birth :
 birth : / /
 The US address :
 Number Street
 City State Zip code
 The relationship to you is :
 The US telephone number (if known) is :
 When did your closest relative leave Vietnam ?
 /month /day /year.

SECTION 3 : INFORMATION ABOUT RELATIVES YOU WANT TO GO WITH YOU TO THE UNITED STATES

List all relatives you want to go with you to the US.

Name	Sex (circle one)	Date of birth Mo/Da/Yr	Country of birth	Relationship to you	Married ? (circle one)	Exit permit number	Address
HOÀNG ĐÌNH KHÔI	male	Jul/21/1933	Hanoi	my husband	Yes	No	Prisoner in camp reeducation No 52A TD 63 HT - province Hà Sơn Bình
HOÀNG THỊ NGỌC DIỆP	F	Jan/01/1958	Vũng Tàu	daughter	No	No	98 Nguyễn Văn Trỗi Việt Nam
HOÀNG THỊ HUYỀN NGÀ	F	Jun/16/1959	Saigon	daughter	No	No	98 Nguyễn Văn Trỗi District Phú Nhuận Hochiminh City
HOÀNG THỊ MỘNG CHÚC	F	Feb/02/1962	Saigon	daughter	No	No	-ib-
NGUYỄN THỊ THO	F	Oct/ /1933	Lai Châu	young sister	No	No	-ib-
NGUYỄN THỊ THỆ	F	1940	Phủ Lý north - VN	nephew	No	No	-ib-

Địa Chỉ mới tại VN

38 - Lê Văn Sĩ
phường 11
quận Phú Nhuận

SECTION 7 : GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE BEFORE APRIL, 30-1975

IMPORTANT : If you worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military, complete this section. If an accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese Military have him complete this section if possible. - for my husband HOANG DINH KHOI:

What ministry or military Unit ? RAV. VN. on september 1st 1953

Date of separation ? 30/day April/month 1975/year. Reason for separation : communist come to occupe south VN. (April. 30-1975)

Give the dates, places, place worked, job title or rank and name of Supervisor :

Yr to	Mo/Yr	Place	Title/Rank	Name of Supervisor	Describe the work performed
1953-	1954	Military academy in Da-Lat	Student Military N° 53/300307	Major Charlotte	To study military matter
1954	1956	Quảng Yên, Mỹ-Tho	2nd Lieutenant	Capt. Nguyễn duy Ninh chief of Battalion	Platoon in one infantry company of 50th Vietnamese Battalion.
1956	1958	Đà-Lạt + Vũng-Tàu	1st Lieutenant	Major: Nguyễn văn Bích	Instructor in training-school Darlac and Vũng Tàu (Trường Thiếu Sinh Quân)
1958-	1961	Saigon	1st Lieutenant	Major: Đồng văn Khuyên chief g/4 - General Staff	Officer g/4 in General Staff Saigon City
1961-	1966	Banmethuot	1st Lieutenant Captain	Colonel: Lê quang Trọng General: Nguyễn văn Mạnh	Commander 23th Company supply of this division
1966	1967	USA studies POL course	Captain	Capt: Robinson	Studies POL course at Fort Lee Virginia
1968-	1969	Saigon	Major	Do not remember	Chief training Division QMS School at Saigon.
1969-	1974	Saigon	Major	Advisor: Major Rayer	Assistant officer in QM group, 130 QM group at Saigon (Cố Vấn)
1974	1975	Đà Nẵng	Lt. Colonel	Do not remember	Commander POL Battalion at Đà Nẵng 1st POL Battalion (ĐÀ NẴNG)

June 1975 come to Re-education BIÊN-ĐỎA, YÊN-BÁI, and HÀ-SƠN (ĐINH). My husband is now in the camp reeducation N° 62A TD63BT B3-ĐINH Province North Vietnam.

List any awards, commendations or medals the US Government : None

Was time spent in reeducation ? Yes How long ? From June, 1st 1975 to now. Still in reeducation ? Yes

Any training in the US ? Yes (complete Section 8 also)

Was work done closely with the American ? Yes (Give the dates, name of places worked, location and the job relationship to the American (Go to Section 8))

Yr to	Mo/Yr	Name	Place	Describe the job relationship to the American
-------	-------	------	-------	---

Certainly my husband HOANG DINH KHOI worked with advisor Americans.
I Can't remember their names.

IMPORTANT : Please send COPIES of personel documents, ID Cards training certificates, letters of commendation, job photographs, letters from supervisors or any other documents pertaining to employment by the Vietnamese Government, service in the Vietnamese Military showing the work relationship to the American or verifying reeducation. DO NOT SEND ORIGINAL PAPERS - SEND COPIES ONLY.

SECTION 4 : INFORMATION ABOUT YOUR FAMILY

IMPORTANT : List all your relatives, living or dead, including those you put in Section 3.

Name	Sex (circle one)	Date of birth Mo/Da/Yr	Country of birth	Married ? (circle one)	Address (If deceased, write 'DEAD')
a. Your husband :					
HOANG DINH KHOI	male	01/21/1933	Hanoi	Yes	prisoner in camp reeducation N° 52A ID63HT. province Hà son Binh North Vietnam
b. Your children					
HOANG HOA CUONG	male	01/21/1953	Hanoi	No	N° 2 Allées des mimosas 31.320 Castanet Toulon
HOANG THI MONG DIET	F	September/1955	Saigon	No	- 1b -
HOANG HOA BANG	male	Nov/21/1956	Vung Tau	No	N° 7 allées des berys 11.000 Carcassonne Fran
HOANG HOA LONG	F	1955	Saigon	No	- 1b -
HOANG THI NGOC DIET	male	Jan/01/1958	Vung Tau	No	98 Nguyen van Troi District Phu Nhuan Hochiminh
HOANG THI HUYEN NGA	F	June/16/1959	Saigon	No	- 1b -
HOANG THI MONG CHUC	F	05/27/1962	Saigon	No	- 1b -
c. Your parents : (living or dead)					
NGUYEN CONG DE					Dead
NGUYEN THI TAM					Dead
d. Your Sisters (living or dead)					
NGUYEN THI LAN	F	1932	Bac Giang north	Yes	N° 7 allées des berys 11.000 Carcassonne Fran
NGUYEN THI THU	F	00h/27/1933	Lai Chau	No	98 Nguyen van Troi Phu Nhuan District Hochiminh
e. Other relative living with you					
NGUYEN THI THI	F	1920	Phu Ly	No	98 Nguyen van Troi Phu Nhuan District Hochiminh

SECTION 5 : EMPLOYMENT WITH THE US GOVERNMENT

None

SECTION 6 : OTHER JOB WITH THE AMERICAN COMPANIES ORGANIZATIONS

None

SECTION 8 : EDUCATION OUTSIDE VIETNAM

IMPORTANT : If you were trained or educated outside Vietnam, complete this Section. If an accompanying relative was trained or educated outside Vietnam have him/her complete this section, if possible.

- a. For myself : None
- b. My husband HOANG DINH KHOI go to USA in Military training School

Mo/yr	to	Mo/yr	Name	Place	Description the training or schooling
1966		1967	Studied ROT course	Fort-Lee, Virginia	

SECTION 9 : COMMENT AND RETAIN

None

SECTION 10 : CERTIFICATION

I affirm that all the information on this questionnaire is true and understand that my false statement could prevent me from going to United States.

September, 28, 1982

Date

NGUYEN THI XUAN

Signature of Applicant

Xuan.

Embassy of the United States of America
Bangkok, Thailand

January 30, 1984

To Whom It May Concern:

HOANG DINH KHOI	born 21 July	1933	(IV 056367)
NGUYEN THI XUAN	born 15 July	1928	"
HOANG THI NGOC DIEP	born 19 January	1958	"
HOANG THI HUYEN NGA	born 16 June	1959	"
HOANG THI MONG CHUC	born 02 February	1962	"

Address in Vietnam: 93 NGUYEN VAN TROI, PHU NHUAN
T.P. HO CHI MINH, VIETNAM

VEWL#:U17505

Su Quan Hoa Ky cho phép nhugoi co ten tren day di Bangkok, Thai-lan, de nup con tai Su Quan My de sang Hoa Ky, voi dieu kien ho duoc kham suc khoe tai Viet Nam, va duoc phong van qua dai cien Cao Uy Lien Hiep Quoc Dac Trach Ty Nan (UNHCR). Chung toi yeu cau gioi tham quyen cap cho ho Giay Xuat Canh cung nhugoi giay to can thiet de roi Viet Nam./ The American Embassy gives permission for the above persons to come to Bangkok, Thailand to make application at this Embassy to go to the United States, provided that they have a medical examination in Vietnam and an interview by a representative of the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR). We request the authorities to issue Exit Permits and the necessary documents to leave Vietnam.

Nhugoi ke tren da duoc UNHCR de nghi toi tham quyen Viet Nam theo Danh Sach Chieu Khan Nhap Canh Hoa Ky./ The names above have been submitted to the Vietnamese authorities by the UNHCR on the American Visa Entry Working List.



ODP-I
10/81

New address : 98, Lê Văn Sĩ,
Quận Phú Nhuận
Phường 11
City Hồ Chí Minh.

United States Army
Quartermaster School
Fort Lee, Virginia



for successful completion of the

PETROLEUM OFFICER COURSE

this

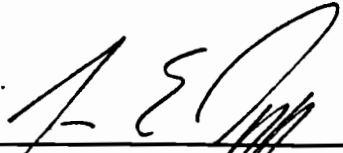
Diploma

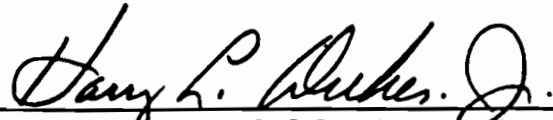
is awarded to CAPTAIN HOANG DINH KHOI

pursuant to authority granted by Department of the Army

Given at Fort Lee, Virginia this 29TH day of DECEMBER, 19 83

TRAINING PERIOD 30 JANUARY 1967 - 14 APRIL 1967


Colonel, QMC, Assistant Commandant


Major General, USA, Commandant

From May 24

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MA. 02.01.01 TC, ban hành từ 1-1-1973 đến 31-12-1973

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BC/VTT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn quyết định của số 117 ngày 22 tháng 9 năm 1982 của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chỉ có tên sau đây

họ, tên khai sinh.

Họ, tên thường gọi.

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 21 tháng 7 năm 1933

Neri sinh.

Nơi đang ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

90 Nguyễn Văn Trỗi, Phố Nguyễn, Thành phố Hồ Chí Minh

Chín tới Trống bít, bít bít đũa trũa nhữn bít bít ogo quon nhũn.

Bi bắt ngày 16.6.1975

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm

10-101-70

Đã bị tăng án..... lần, cộng thành..... năm..... tháng.....

Đã được giảm án.....lần, công thưởng.....hạng.....tháng.....

Nay về cư trú tại: 98 Nguyễn Văn Trỗi, P.Đ. Xuân, TP.HCM.

Nhận xét quá trình cải tạo

Vào trại qua học tập đã nhận rõ được tội lỗi của bản thân yêu cầu tập tuồng vào chính sách giáo dục của trại của Đảng và nhà nước. Lao động cá nhân cố gắng luôn đảm bảo ngày công, có ý thức tự giác trong lao động. Hội quy chế hành như cổ mọi tham gia lớn. Hội tập tham gia đầy đủ. Hội loại khỏi trại trung bình. //

Chân ta - ngón trái phải
Chân - **thẳng** - **dinh** - **khởi**

Page 1 of 1

Đi tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 3 tháng 4 năm 1992.

Glück und

Hàng dĩa K81

trưởng tù : Nguyễn Văn Mô

From:

HOANG HOA BANG

APR 1 1970

ROMANS
SUR ISERE
04 04 90 17H
26100

REPUBLIQUE
FRANCAISE
0010,10
POSTES
602 PC26281

TO: FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. Box 5435 ARLINGTON
VA 22205-0635

ÉTATS-UNIS
U.S.A.

LETTRE



MR. HOANG HOA BANG

ROMANS, le 29 mai 1989

FAMILIES OF VIETNAMESE Political
Prisoners Association.

P.O. Box 5435, ARLington U.S.

OBJET: BỐ TỬC HỒ SƠ
MR HOANG DINH KHO:

Chúa Bà Chú Tịch.,

Tổ: ký tên dưới đây là, HOANG HOA BANG
ở tại số ... (FRANCE), con của ông HOANG DINH KHO.

Tổ: thay mặt ba tôi ở bên nhà, tôi gửi đến
Bà Chú tịch tất cả những hồ sơ và giấy tờ
về vấn đề đoàn tụ của Ba má tôi hiện tại.
Xin bà tha thứ cho về những thiếu sót nếu có
vì trong lúc điền giấy tờ, tôi không biết
nhiều tiếng Anh lắm.

- Dính kèm hồ sơ:

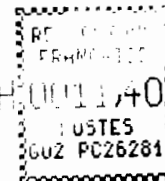
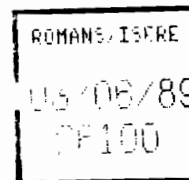
- photocopie Chứng minh O.D.P ngày
28.09.1982.
- Giấy ra trại của ba tôi.
- Giấy Đại sứ quán Mỹ tại Thailand
đề nghị cho Gia đình Ba má tôi vào
miền Mỹ. (30.1.1984)
- Giấy ba tôi có theo học tại Mỹ năm
1967.

Nếu có cái hồ sơ giấy tờ gì, Xin bà Chú Tịch cho
tôi biết. Xin đa tạ bà Chú tịch.

PS.1) Ba má tôi ở VN đã gửi thư Hồ sơ
cho Chính phủ VN hiện tại, và Chính phủ VN đã
chuyển giấy tờ đến Chính phủ Mỹ & đang chờ họ
gọi ra phỏng vấn.

20) Shi-li xin ba Qian lian ge! wè:
06, Rue Roballe 26100 Roubaix
(FRANCE)

Hoàng Đình Khô



FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

JUN 08 1989

U. S. A



Exp. M^{rs} HOANG HOA PHANG
06, Rue Rebatte
26100 ROMANS
(FRANCE)